

Số: 06/2018/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 06 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công  
tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý  
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH NAM ĐỊNH

Số:.....15.02.....  
Ngày:.....12/07.....  
Chuyển:.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;*

*Xét Tờ trình số 93 /TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khóa XVIII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 25/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 về việc phê chuẩn quy định phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc địa phương quản lý./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Lưu: VT VPHĐND tỉnh. *KL*

**CHỦ TỊCH**



*Trần Văn Chung*  
**Trần Văn Chung**

**QUY ĐỊNH**

**Về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công  
tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý  
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND  
ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Nam Định, bao gồm:

- Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.
- Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.
- Xe ô tô và phương tiện vận tải khác.
- Máy móc, thiết bị.
- Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu.
- Các tài sản khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước;
2. Đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Đơn vị vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh đầu tư, mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do ngân sách địa phương đảm bảo;
4. Văn phòng huyện ủy, thành ủy (gọi chung là Văn phòng huyện ủy) là đơn vị dự toán ngân sách nhà nước cấp huyện quản lý, sử dụng, xử lý tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước.
5. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

6. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

### **Điều 3. Nội dung phân cấp**

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công.
2. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công.
3. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công.
4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công.
5. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công.
6. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công.
7. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công.
8. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.
9. Thẩm quyền quản lý, xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Sở Tài chính tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với tài sản công trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.
2. Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với tài sản công trên địa bàn cấp huyện theo quy định của pháp luật.
3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp của Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản đối với:
  - a. Tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
  - b. Tài sản là xe ô tô, phương tiện vận tải khác;
  - c. Tài sản là máy móc, trang thiết bị và các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên 1 đơn vị tài sản hoặc trên 1 gói thầu mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên trên 1 đơn vị tài sản hoặc trên 1 gói thầu mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện;

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và tương đương quyết định mua sắm máy móc, trang thiết bị và các tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng trên 1 đơn vị tài sản hoặc trên 1 gói thầu mua sắm của đơn vị mình và từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 1 đơn vị tài sản hoặc trên 1 gói thầu mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm hoặc dự toán bổ sung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản theo quy định;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm máy móc, trang thiết bị và các tài sản khác có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng trên 1 đơn vị tài sản hoặc trên 1 gói thầu mua sắm đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc; các đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện; các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - kế hoạch trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm hoặc dự toán bổ sung được cấp có thẩm quyền phê duyệt (thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã);

4. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 1 đơn vị tài sản hoặc trên 1 gói thầu mua sắm trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm hoặc dự toán bổ sung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản theo quy định;

5. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 1 đơn vị tài sản hoặc trên 1 gói thầu mua sắm trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm hoặc dự toán bổ sung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản theo quy định;

6. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và phương tiện vận tải khác) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác theo chế độ quy định để phục vụ hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

#### **Điều 6. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp.

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và tương đương (bao gồm các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc).

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy

ban nhân dân huyện, các đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện và các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản khác:

a. Trường hợp thuê tài sản phải chi trả bằng nguồn kinh phí ngoài định mức chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của ngân sách cấp nào thì do Chủ tịch UBND cấp đó quyết định.

b. Trường hợp thuê tài sản được chi trả bằng nguồn kinh phí trong định mức chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành.

**Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý đối với:

a. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (gồm đất, tài sản là nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất), xe ô tô, phương tiện vận tải khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý;

b. Tài sản công khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý (trừ tài sản công được quy định tại điểm a khoản 1 điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trừ tài sản công quy định tại Khoản 1, Khoản 2 điều này.

**Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (gồm cả đất và tài sản gắn liền với đất), xe ô tô, phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị, các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công (trừ tài sản công quy định tại khoản 1 điều này) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh với cấp huyện, giữa cấp huyện với cấp huyện.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và tương đương; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định điều chuyển tài sản công (trừ tài sản công quy định tại khoản 1 điều này) giữa các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

## **Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản trên đất khác (bao gồm cả quyền sử dụng đất), xe ô tô, phương tiện vận tải khác, máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản nhà nước có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công quy định tại khoản 1 điều này).

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này).

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định bán đối với tài sản công được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và phương tiện vận tải khác).

## **Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý đối với các tài sản:

a) Xe ô tô, phương tiện vận tải khác;

b) Tài sản là nhà, tài sản khác trên đất:

- Nhà, tài sản khác trên đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý;

- Nhà, tài sản khác trên đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản (trừ trường hợp phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt);

c) Tài sản là máy móc, thiết bị và tài sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và tương đương quyết định thanh lý tài sản là máy móc, thiết bị và tài sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 1 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản là nhà, tài sản khác trên đất có nguyên giá dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản; tài sản là nhà, tài sản khác trên đất phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư, xây dựng,

giải phóng mặt bằng theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các tài sản là máy móc, thiết bị và tài sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 1 đơn vị tài sản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý các tài sản là máy móc, thiết bị và tài sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng trên 1 đơn vị tài sản.

5. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thanh lý đối với các tài sản công khác (trừ nhà làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, phương tiện vận tải khác; tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản).

### **Điều 11. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản;

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và tương đương; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

4. Đối với tài sản bị tịch thu phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo các văn bản pháp luật chuyên ngành và các văn bản quy định có liên quan.

### **Điều 12. Thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản là nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất, xe ô tô, phương tiện vận tải khác và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.



2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và tương đương quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ tài sản được quy định tại khoản 1 điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản được quy định tại khoản 1 điều này).

**Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của Dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý**

Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản (điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại) của các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11, 12 của Quy định này. ~~7/2015~~

**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Văn Chung**